

Số: **30/2020/QĐST-HNGĐ**

Cai Lậy, ngày 05 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 108/2020/TLST- Việc HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị **Ngô Thị Hồng P**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp H, xã HĐ, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

- Anh **Trương Vĩnh B**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: số XX, Nguyễn Sỹ S, phường XY, quận TB, Tp Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của đương sự ngày 24 tháng 4 năm 2020, chị Ngô Thị Hồng P và anh Trương Vĩnh B thống nhất yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Ngô Thị Hồng P và anh Trương Vĩnh B yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung tên Trương Phương U, sinh ngày 14/8/2013 và Trương Vĩnh T, sinh ngày 24/12/2016. Chị Ngô Thị Hồng P và anh Trương Vĩnh B thống nhất thỏa thuận anh Trương Vĩnh B nuôi dưỡng con chung tên Trương Phương U, chị Ngô Thị Hồng P nuôi dưỡng con chung tên Trương Vĩnh T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Ngô Thị Hồng P và anh Trương Vĩnh B có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị Ngô Thị Hồng P và anh Trương Vĩnh B thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Xét, việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của chị Ngô Thị Hồng P và anh Trương Vĩnh B được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của đương sự ngày 24 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Ngô Thị Hồng P và anh Trương Vĩnh B thuận tình ly hôn.
- Về con chung: có 02 con chung tên Trương Phương U, sinh ngày 14/8/2013 và Trương Vĩnh T, sinh ngày 24/12/2016. Chị Ngô Thị Hồng P và anh Trương Vĩnh B thống nhất thỏa thuận anh Trương Vĩnh B nuôi dưỡng con chung tên Trương Phương U, chị Ngô Thị Hồng P nuôi dưỡng con chung tên Trương Vĩnh T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Ngô Thị Hồng P và anh Trương Vĩnh B có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị Ngô Thị Hồng P và anh Trương Vĩnh B thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

- Chị Ngô Thị Hồng P nộp 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0005187 ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Tiền Giang, nên xem như đã nộp xong lệ phí.

- Anh Trương Vĩnh B nộp 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh đã nộp 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0005186 ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Tiền Giang, nên xem như đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- UBND phường XY, quận TB, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hồng Tâm